

Số: /QĐ-MNQT

Tiền Lãng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn học phí
theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ
Học kỳ I năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON QUYẾT TIẾN

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản xét duyệt học sinh được hưởng chính sách miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ học kỳ I năm học 2025-2026 của hội đồng kiểm tra hồ sơ và xét duyệt học sinh được hưởng chính sách học kỳ I năm học 2025-2026 của trường Mầm non Quyết Tiến;

Căn cứ thực tế sĩ số học sinh hàng tháng và thời gian thực học của học sinh học kỳ I năm học 2025-2026;

Xét đề nghị Bộ phận tài chính nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ học kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

- Số học sinh được miễn học phí: 368 học sinh.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm, bộ phận tài chính, các bộ phận liên quan và các cháu học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- KBNN;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Bích Vân

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/9/2025
CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: 82 /QĐ-MNTT ngày 26/12/2025 của Trường
Mầm non Quyết Tiến)

Đơn vị tính: đồng

S t t	Họ và tên học sinh	Mức đóng học phí/tháng (Đồng)	Tổng hợp nhu cầu đề nghị hỗ trợ học phí				Tổng số tháng đề nghị cấp bù	Tổng nhu cầu kinh phí theo NĐ số 238/2025/NĐ- CP đề nghị cấp bổ sung
			Đề nghị cấp học phí tháng 9	Đề nghị cấp học phí tháng 10	Đề nghị cấp học phí tháng 11	Đề nghị cấp học phí tháng 12		
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9=8*3
1	LỚP CƠM THƯỜNG 1		18	18	18	18		6,624,000
1	Bùi Kim Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
2	Dương Minh Khôi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
3	Nguyễn Bảo Minh Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
4	Vũ Đình Lâm	92,000	1	1	1	1	4	368,000
5	Nguyễn Hải Nam	92,000	1	1	1	1	4	368,000
6	Bùi Khánh Vy	92,000	1	1	1	1	4	368,000
7	Đỗ An Hiếu	92,000	1	1	1	1	4	368,000
8	Bùi Tạ Thảo Vy	92,000	1	1	1	1	4	368,000
9	Bùi Gia Hân	92,000	1	1	1	1	4	368,000
10	Vũ Phúc Hải Đăng	92,000	1	1	1	1	4	368,000
11	Phạm Hải Huy	92,000	1	1	1	1	4	368,000
12	Hoàng Minh Phúc	92,000	1	1	1	1	4	368,000
13	Phạm Minh Khôi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
14	Vũ Đức An	92,000	1	1	1	1	4	368,000
15	Nguyễn Bảo Quân	92,000	1	1	1	1	4	368,000
16	Phạm Anh Dũng	92,000	1	1	1	1	4	368,000
17	Vũ Hương Quỳnh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
18	Nguyễn Hoàng Hải Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000

2	LỚP CƠM THƯỜNG 2		13	13	13	13		4,784,000	
1	Phạm Linh Chi	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
2	Phạm Kiều Linh	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
3	Vũ An Nhi	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
4	Phạm Hiểu Vy	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
5	Nguyễn Lê Quỳnh Như	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
6	Phạm Minh Tú	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
7	Phạm Trí Tài	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
8	Phạm Gia Thành	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
9	Phạm Ngọc Khánh Ngân	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
10	Hoàng Diệu Linh	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
11	Đào Việt Hoàng	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
12	Nguyễn Minh Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
13	Nguyễn Thái Bảo Ngọc	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
3	LỚP CƠM THƯỜNG 3		15	16	14	12		5,244,000	
1	Nguyễn Khuê Bảo Trâm	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
2	Đào Phương Chi	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
3	Ngô Hải Bằng	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
4	Phạm Quỳnh Như	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
5	Nguyễn Đình Minh Khôi	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
6	Hoàng Thuý Trâm	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
7	Nguyễn Vũ Hoàng Bách	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
8	Đoàn Huyền Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
9	Vũ Đức Thiện	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
10	Phạm Gia Huy	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
11	Trần Nhật Phương	92,000	1	1	1		3	276,000	
12	Bùi Thị Tuệ An	92,000	1	1	1	1	4	368,000	
13	Bùi Hoàng Phương Thảo	92,000	1	1			2	184,000	
14	Bùi Hoàng Minh Hạo	92,000	1	1			2	184,000	
15	Đoàn Tuấn Minh	92,000	1	1	1	1	4	368,000	

1 6	Phan Vũ Minh Anh	92,000		1	1		2	184,000
4	LỚP CƠM THƯỜNG 4		21	22	24	23		8,280,000
1	Vũ Yến Nhi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
2	Phạm Hồng Quân	92,000	1	1	1	1	4	368,000
3	Nguyễn Phú Minh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
4	Phạm Minh Khôi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
5	Phạm Minh Đăng	92,000	1	1	1	1	4	368,000
6	Đoàn Phúc Minh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
7	Vũ Tuấn Kiệt	92,000	1	1	1	1	4	368,000
8	Đoàn Tú Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
9	Lê Hoàng Hạ Vũ	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 0	Đoàn Gia Huy	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 1	Vũ Bảo Hân	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 2	Nguyễn Thế Anh	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 3	Phạm Thế Bảo	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 4	Nguyễn Duy Khang	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 5	Vũ Anh Tú	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 6	Vũ Minh Phước	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 7	Phạm Thanh Thảo	92,000	1	1	1	1	4	368,000
1 8	Nguyễn Vũ Minh Thư	92,000	1	1	1		3	276,000
1 9	Đặng Khả Vy	92,000	1	1	1	1	4	368,000
2 0	Phạm Ánh Nhi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
2 1	Vũ Hà Phương Chi	92,000	1	1	1	1	4	368,000
2 2	Phạm Khánh Lâm	92,000		1	1	1	3	276,000
2 3	Vũ Hoàng Minh Khang	92,000			1	1	2	184,000
2 4	Bùi Việt Hoàng	92,000			1	1	2	184,000
5	LỚP 3 TUỔI C1		27	26	26	26		8,925,000
1	Nguyễn Bá Gia Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Dương Hải An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Phạm Bình An	85,000	1	1	1	1	4	340,000

4	Mai Minh Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Vũ Tuấn Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Mai Ngọc Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Mai Ngọc Băng Tâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Vũ Hải Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Bùi Đức An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Vũ Quang Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	Phạm Thị Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Đinh Hoàng Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Mai Hồng Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Phạm Minh Trí	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Phạm Gia Hân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Nguyễn Đình Huệ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Vũ Minh Thư	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Nguyễn Bảo Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Phạm Duy Nam	85,000	1	1	1	1	4	340,000
20	Nguyễn Tiến Phát	85,000	1	1	1	1	4	340,000
21	Mai Hoàng Hải Yến	85,000	1	1	1	1	4	340,000
22	Nguyễn Thanh Sơn Lâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
23	Bùi Thành Long	85,000	1	1	1	1	4	340,000
24	Mai Thanh Ngân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
25	Đỗ Danh Chấn	85,000	1	1	1	1	4	340,000
26	Nguyễn Đức Phát	85,000	1				1	85,000
27	Hoàng Quỳnh Như	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	LỚP 3 TUỔI C2		25	25	25	25		8,500,000
1	ĐỖ MINH ANH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Nguyễn Bảo Ngọc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Nguyễn Hoài Tuệ Tâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Đoàn Trần Yến Phương	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Bùi Thanh Tùng	85,000	1	1	1	1	4	340,000

6	Đoàn Nhật Nam	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Đỗ Minh Quân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Phạm Gia Hân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Vũ Hoàng Bách	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Trần Hà My	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	Bùi Tuấn Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Đào Khánh Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Bùi Trâm Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Vũ Lê Đức Thuận	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Phạm Minh Quân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Vũ Việt Đăng Khoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Nguyễn Trọng Khải	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Bùi Duy Tiến	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Mai Tuệ Linh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
20	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	85,000	1	1	1	1	4	340,000
21	Vũ Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
22	Nguyễn Minh Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
23	Nguyễn Vũ Công Huy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
24	Nguyễn Anh Thư	85,000	1	1	1	1	4	340,000
25	Nguyễn Bảo Vy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	LỚP 3 TUỔI C3		19	19	19	19		6,460,000
1	Đào Cẩm Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Trần Ngọc Kiều	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Lê Văn An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Vũ Quang Trường	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Nguyễn Phúc Hưng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Trần Cao Phong	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Phạm Nguyễn Nguyên Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Trịnh Thị Lệ Chi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Phạm Ngọc Tú Uyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000

10	Phạm Gia Bảo	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	Phạm Thị Bảo Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Phạm Minh Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Phạm Yên Ngọc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Phạm Gia Hưng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Nguyễn Tuệ Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Nguyễn Hoàng Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Vũ Minh Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Vũ Nguyễn Gia Ân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Nguyễn Phạm Gia Minh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	LỚP 3 TUỔI C4		16	16	16	16		5,440,000
1	Vũ Tấn Phát	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Nguyễn Nhật Huy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Vũ Hoàng Minh Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Vũ Minh Phong	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Phạm Quỳnh Như	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Vũ Gia Khánh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Vũ Đào Anh Thư	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Vũ Thị Như Ý	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Trần Thị An Vân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Phạm Nguyễn Bảo Lan	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	Nguyễn Đức Duy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Tạ Quang Minh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Phạm Minh Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Bùi Phúc Nguyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Phạm Minh Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Vũ Văn Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	LỚP 4 TUỔI B1		28	28	28	28		9,520,000
1	Nguyễn Bảo Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Phạm Khánh Đan	85,000	1	1	1	1	4	340,000

3	Nguyễn Hải Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Bùi Nhật Hạ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Đoàn Phúc Hưng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	NGUYỄN NHẬT MINH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Hoàng Bảo Thanh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Mai Đức Thành	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Nguyễn Thanh Trà	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	PHẠM HẢI ĐĂNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Bùi Nhật Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Nguyễn Phương Linh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Nguyễn Duy Minh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Phạm Khánh Ngân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Nguyễn Khánh Ngọc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Hoàng Tuệ Chi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Nguyễn Minh Khôi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Nguyễn Minh Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
20	Chu Diệu Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
21	Phạm Đăng Khoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
22	Phạm Minh Tiến	85,000	1	1	1	1	4	340,000
23	Đỗ Kim Hoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
24	Trần Minh Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
25	Bùi Minh Quân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
26	Mai Phương Thảo	85,000	1	1	1	1	4	340,000
27	Bùi Nguyễn An Nhiên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
28	Nguyễn Minh Phong	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	LỚP 4 TUỔI B2		29	30	30	30		10,115,000
1	MAI THỊ DIỆU NHI	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Phạm Vũ Kiều Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Phạm Văn Thái	85,000	1	1	1	1	4	340,000

4	Đoàn Quốc Vượng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	PHẠM NGUYỄN HÀ VY	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Vũ Hà Vy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Phạm Minh Nguyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Bùi Bảo Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Vũ Minh Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Đặng Thị Kim Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	Đào Phạm Bảo Trâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Vũ Hải Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Phạm Khánh Bằng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Nguyễn Bảo Hoàng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Phạm Minh Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Vũ Gia Hân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Đào Ánh Tuyết	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Vũ Phạm Hạ Nhiên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Nguyễn Đức Quang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
20	Bùi Phạm Hà Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
21	Phạm Đức Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
22	Nguyễn Trọng Huy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
23	Đoàn Minh Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
24	Phạm Phương Thùy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
25	Phạm Minh Khôi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
26	Mai Nhật Minh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
27	Hoàng Minh Ngọc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
28	Nguyễn Vũ Quốc Bảo	85,000	1	1	1	1	4	340,000
29	Nguyễn Ngọc Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
30	Phạm Hoàng Quân	85,000		1	1	1	3	255,000
11	LỚP 4 TUỔI B3		19	19	19	19		6,460,000
1	PHẠM QUANG KHẢI	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Khúc Thị Huyền Trang	85,000	1	1	1	1	4	340,000

3	PHẠM NHẬT MINH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Nguyễn Hải Long	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	PHẠM TRẦN QUỲNH ANH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Phạm Ngọc Ánh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Phạm Thiên Bình	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Nguyễn Gia Hân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	Phạm Đức Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	NGUYỄN QUỐC THIÊN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Trần Đức Quân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
13	Phạm Thanh Mai	85,000	1	1	1	1	4	340,000
14	Nguyễn Lê Giang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
15	Nguyễn Đức Gia Bảo	85,000	1	1	1	1	4	340,000
16	Lê Ngọc Bảo Nam	85,000	1	1	1	1	4	340,000
17	Phạm Bích Vân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
18	Phạm Kỳ Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
19	Nguyễn Hải Nguyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	LỚP 4 TUỔI B4		19	19	19	19		6,460,000
1	Phạm Ngọc Anh Chi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Phạm Minh Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Phạm Minh Thành	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	Nguyễn Ngọc Diệp	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Hoàng Minh Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Phạm Anh Tú	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Nguyễn Quỳnh Nga	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Hoàng Minh Tuệ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Phạm Ngọc Trinh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
10	LÊ XUÂN KHANG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
11	ĐOÀN NGỌC NHI	85,000	1	1	1	1	4	340,000
12	Đoàn Viết Nghĩa	85,000	1	1	1	1	4	340,000

1 3	Phạm Thị Quỳnh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 4	Lương Đoàn Ngọc Duyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 5	Lương Mỹ Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	Đoàn Phạm Chấn Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 7	Phạm Đức Đạt	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 8	Phạm Quang Huy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 9	Nguyễn Khôi Nguyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 3	LỚP 5 TUỔI A1		34	34	33	34		11,475,000
1	VŨ LÊ ĐỨC ANH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Nguyễn Đức Đàm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	VI MINH HÀ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	VI KHẢI HUYỀN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	Bùi Trọng Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	VŨ HÀ MY	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	NGUYỄN TUỆ NHI	85,000	1	1			2	170,000
8	Đào Lê Minh Quân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Vũ Thị Ngọc Quyên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 0	NGUYỄN VIỆT HÙNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 1	Đào Thị Kim Ngân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 2	Đào Minh Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 3	Nguyễn Trọng Tấn Duy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 4	Nguyễn Hải Đăng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 5	Vũ Anh Khoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	Vũ Khánh Ngân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 7	VŨ KHẢ NHƯ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 8	VŨ CHÍ TÔN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 9	Nguyễn Anh Thư	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 0	Vũ Trường An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 1	Bùi Minh Phúc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 2	NGUYỄN PHÚC BẢO LÂM	85,000	1	1	1	1	4	340,000

2 3	Nguyễn Trường Giang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 4	BÙI BÌNH AN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 5	Vũ Việt Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 6	PHẠM THÀNH DUY	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 7	VI NGỌC TƯỜNG LAM	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 8	Nguyễn Kim Ngân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 9	Đỗ Thanh Vân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 0	Vũ Tuấn Kiệt	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 1	NGUYỄN NHẬT LINH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 2	Trần Huyền Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 3	MAI GIA BẢO	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 4	Nguyễn Đức Lộc	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 5	Bùi Đình Phúc	85,000				1	1	85,000
1 4	LỚP 5 TUỔI A2		35	35	35	35		11,900,000
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂM	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Đào Đức Duy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	NGUYỄN MINH KHUÊ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	ĐÀO TRƯỜNG AN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	NGUYỄN QUỲNH CHI	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	BÙI THU PHƯƠNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 0	BÙI HỮU NAM	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 1	NGUYỄN BẢO AN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 2	Phạm Thị Kiều Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 3	Phạm Thị Bình An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 4	Bùi Phương An	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 5	Nguyễn Hà My	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	Trần Bảo Nam	85,000	1	1	1	1	4	340,000

1 7	PHẠM ĐỨC PHÚC	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 8	BÙI HỮU TÂM	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 9	Nguyễn Lê Thanh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 0	Bùi Quốc Anh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 1	HOÀNG NGỌC ÁNH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 2	Trịnh Phạm Bảo Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 3	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 4	Vũ Đăng Khoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 5	NGUYỄN QUANG THẮNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 6	Bùi Ngọc Huyền Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 7	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 8	Phạm Thị Hà Vân	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 9	Hoàng Diệu Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 0	Phạm Hoàng Khánh Như	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 1	Nguyễn Thành Hưng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 2	Phạm Thị Ngọc Diệp	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 3	Đỗ An Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 4	Đào Hải Nam	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3 5	VŨ PHÚC BẢO ANH	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 5	LỚP 5 TUỔI A3		25	25	24	25		8,415,000
1	PHẠM ĐĂNG KHÔI	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Vũ Phúc Lâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Dương Long	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	PHẠM THANH PHONG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	NGUYỄN MINH QUÂN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	Vũ Thanh Tâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Đoàn Phúc Thành	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	PHẠM ANH THO	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	Trần Bảo Long	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 0	Nguyễn Minh Trí	85,000	1	1	1	1	4	340,000

1 1	Nguyễn Anh Khoa	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 2	PHẠM GIA HƯNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 3	Phạm Nhật Minh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 4	Vũ Lưu Hà Vy	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 5	Đoàn Nguyên Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	Phạm Huy Phát	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 7	Trần Đăng Khôi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 8	Vũ Thủy Tiên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 9	Vũ Mạnh Tùng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 0	Phạm Ngọc Trâm	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 1	Phạm Quỳnh Chi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 2	Nguyễn Ánh Hậu	85,000	1	1		1	3	255,000
2 3	PHẠM HOÀ PHÁT	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 4	Đỗ Minh Nhật	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 5	Đỗ Minh Hiếu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	LỚP 5 TUỔI A4		25	25	25	25		8,500,000
1	Nguyễn Ngọc Ánh	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2	Tạ Minh Thư	85,000	1	1	1	1	4	340,000
3	Nguyễn Ngọc Minh Châu	85,000	1	1	1	1	4	340,000
4	BÙI MẠNH CƯỜNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
6	VŨ THỦY DƯƠNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
7	Phạm Minh Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
8	Vũ Minh Đức	85,000	1	1	1	1	4	340,000
9	NGUYỄN THU HIỀN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 0	ĐOÀN HÀ QUANG HIẾU	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 1	Nguyễn Chí Khang	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 2	PHẠM ĐỨC PHÚ	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 3	Lê Văn Trường	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 4	Vũ Phạm Linh Chi	85,000	1	1	1	1	4	340,000

1 5	NGUYỄN GIA HÂN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 6	VŨ BẢO AN	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 7	NGUYỄN THỊ THU HÀNG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 8	VŨ MINH KHANG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
1 9	PHẠM ANH KHOA	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 0	Vũ Nguyễn Gia Min	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 1	Vũ Diệu Nhi	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 2	PHẠM MINH QUANG	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 3	Vũ Đức Trọng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 4	Vũ Mạnh Hùng	85,000	1	1	1	1	4	340,000
2 5	Vũ Nguyễn An Nhiên	85,000	1	1	1	1	4	340,000
TỔNG CỘNG			368	370	368	367		127,102,000